TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI- TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Bái, ngày 12 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lục Thị Út H – sinh năm 1985- có mặt

Trú tại: Thôn V, xã V1, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Tạm trú: KTX công ty H, xã HN, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Phan Văn T– sinh năm 1984– có mặt

Trú tại: Thôn V, xã V1, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lục Thị Út H và anh Phan Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phan Lục Tố U (SN: 26-11-2007) cho đến khi đủ 18 tuổi; anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phan Quốc T1 (SN: 25-8-2011) cho đến khi đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Lục Thị Út H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000382 ngày 15-01-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Chị Lục Thị Út H được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTP Yên Bái;
- THATP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồng Quang, h. Nam Trực, Nam Định
- Lưu HSVA, TA.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Hồng Phượng